

Số: 19/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án cải tạo, nâng nền kho hàng số 1,3,7 tại
bến Cảng Hoàng Diệu**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐQT ngày 06/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 05/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư và lựa chọn nhà thầu trong công tác đầu tư của Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-CCT ngày 21/5/2025 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án cải tạo, nâng nền kho hàng số 1,3,7 tại bến Cảng Hoàng Diệu;

Căn cứ kết quả lập báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 01/7/2025 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Tân An lập;

Căn cứ kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 15/7/2025 do Công ty cổ phần IPA lập;

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 04/8/2025 do Công ty TNHH Xây dựng Nghệ thuật Thương mại và Dịch vụ Kim Hoàng Ân lập;

Căn cứ kết quả lập báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 05/8/2025 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Tân An lập (Hoàn thiện theo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 04/8/2025);

Căn cứ kết quả lập báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 26/9/2025 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Tân An lập (Hoàn thiện theo ý kiến của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 24/9/2025);

Căn cứ kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 30/9/2025 do Công ty cổ phần IPA lập (Hoàn thiện theo ý kiến của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 24/9/2025);

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 02/10/2025 do Công ty TNHH Xây dựng Nghệ thuật Thương mại và Dịch vụ Kim Hoàng Ân lập (Hoàn thiện theo ý kiến của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 24/9/2025);

Căn cứ kết quả lập báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 03/10/2025 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Tân An lập (Hoàn thiện theo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 02/10/2025 và ý kiến của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 24/9/2025);

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tại Tờ trình số 213/TTr-CCT ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án cải tạo, nâng nền kho hàng số 1,3,7 tại bến Cảng Hoàng Diệu với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án cải tạo, nâng nền kho hàng số 1,3,7 tại bến Cảng Hoàng Diệu.
2. Địa điểm xây dựng: Số 27 Đường Lê Hồng Phong, P.Thới An Đông, TP.Cần Thơ.
3. Người quyết định đầu tư: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
4. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Tân An.
6. Nhà thầu tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần IPA.
7. Nhà thầu tư vấn thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Xây dựng Nghệ thuật Thương mại và Dịch vụ Kim Hoàng Ân.
8. Loại công trình: Công trình công nghiệp; Cấp III.
9. Mục tiêu dự án, quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Kho hàng số 1:

– Diện tích sửa chữa: $S = 97,0 \times 31,0 = 3007,0m^2$

a. Hiện trạng:

- Nền nhà kho do sử dụng lâu năm nên bị xuống cấp, sụt lún.
- Một số vị trí cửa bị ảnh hưởng sau khi nâng nền.
- Ram dốc bị thấp sau khi nâng nền.

b. Phương án cải tạo:

❖ Nền:

- Cao độ nền hoàn thiện +0.200 (tương đương cao độ quốc gia +2.710)
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4, độ chặt K=0.95.
- Tưới 1 lớp bảm dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Ram dốc:**

- Xây bó nền 2 bên ram dốc dày 20cm, cao trung bình 15cm.
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4 dày trung bình 11,5cm.
- Tưới 1 lớp bảm dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Cửa:**

- Tháo dỡ cửa lùa hiện trạng.
- Gia công lại kích thước cửa.
- Thi công đà ray, thép ray chân cửa.
- Lắp đặt lại cửa.
- Xây tường bít lại vị trí cửa khóa cố định.

9.2. Kho hàng số 7:

- Diện tích sửa chữa: $S = 72,0 \times 30,0 = 2160,0m^2$

a. Hiện trạng:

- Nền nhà kho do sử dụng lâu năm nên bị xuống cấp, sụt lún.
- Một số vị trí cửa bị ảnh hưởng sau khi nâng nền.
- Ram dốc bị thấp sau khi nâng nền.

b. Phương án cải tạo:

❖ **Nền:**

- Cao độ nền hoàn thiện +0.200 (tương đương cao độ quốc gia +2.710)
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4, độ chặt K=0.95.
- Tưới 1 lớp bảm dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Ram dốc:**

- Xây bó nền 2 bên ram dốc dày 20cm, cao trung bình 11cm.
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4 dày trung bình 6cm.
- Tưới 1 lớp bảm dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Cửa:**

- Tháo dỡ cửa lùa hiện trạng.
- Gia công lại kích thước cửa.
- Thi công đà ray, thép ray chân cửa.
- Lắp đặt lại cửa.

9.3. Kho hàng số 3 (I):

– Diện tích sửa chữa kho hàng số 3 (I): $S = 72,0 \times 21,0 = 1512,0\text{m}^2$

a. Hiện trạng:

- Nền nhà kho do sử dụng lâu năm nên bị xuống cấp, sụt lún.
- Một số vị trí cửa bị ảnh hưởng sau khi nâng nền.
- Ram dốc bị thụt sau khi nâng nền.
- Văn phòng làm việc hiện trạng bị ảnh hưởng khi nâng nền.
- Nhà vệ sinh hiện trạng bị ảnh hưởng khi nâng nền.

b. Phương án cải tạo:

❖ **Văn phòng:**

- Tháo dỡ cửa đi.
- Tháo dỡ vách kính cường lực.
- Phá dỡ tường ngăn phòng.
- Tháo dỡ trần hiện trạng.
- Tháo dỡ nền gạch lát ceramic 800x800mm hiện trạng.

❖ **Nhà vệ sinh:**

- Tháo dỡ thiết bị vệ sinh hiện trạng.
- Tháo dỡ cửa đi.
- Phá dỡ tường ngăn phòng.

❖ **Nền:**

- Cao độ nền hoàn thiện +0.200 (tương đương cao độ quốc gia +2.710)
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4, độ chặt $K=0.95$.
- Tưới 1 lớp bả dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Ram dốc:**

- Xây bố nền 2 bên ram dốc dày 20cm, cao trung bình 10cm.
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4 dày trung bình 6cm, độ chặt $K=0.95$.
- Tưới 1 lớp bả dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Cửa:**

- Tháo dỡ cửa lùa hiện trạng.
- Gia công lại kích thước cửa.
- Thi công đà ray, thép ray chân cửa.
- Lắp đặt lại cửa.

9.4. Kho hàng số 3 (II):

– Diện tích sửa chữa kho hàng số 3 (II): $S = 72,0 \times 24,0 = 1728,0\text{m}^2$

a. Hiện trạng:

- Nền nhà kho do sử dụng lâu năm nên bị xuống cấp, sụt lún.

- Một số vị trí cửa bị ảnh hưởng sau khi nâng nền.
- Ram dốc bị thấp sau khi nâng nền.

b. Phương án cải tạo:

❖ **Nền:**

- Cao độ nền hoàn thiện +0.200 (tương đương cao độ quốc gia +2.710)
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4, độ chặt K=0.95.
- Tưới 1 lớp bả dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Ram dốc:**

- Xây bó nền 2 bên ram dốc dày 20cm, cao trung bình 10cm.
- Thi công 1 lớp cấp phối đá 0x4 dày trung bình 6cm.
- Tưới 1 lớp bả dính nhựa pha dầu lên bề mặt cấp phối đá 0x4.
- Thi công lớp bê tông nhựa nóng hạt trung C12,5 dày 7cm.

❖ **Cửa:**

- Tháo dỡ cửa lùa hiện trạng.
- Gia công lại kích thước cửa.
- Thi công đà ray, thép ray chân cửa.
- Lắp đặt lại cửa.
- Xây tường bít lại vị trí cửa khóa cố định.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 5574:2018: Kết cấu bê tông & BTCT. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 4054:2005: Đường Ô tô - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 9436:2012: Nền đường Ô tô - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8859:2011: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8818-1:2011: Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 8819:2011: Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu.
- TCVN 7570:2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 6260:2009: Xi măng Poóc Lăng hỗn hợp - yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 4085:2011: Về Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8264: 2009: Gạch ốp lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8053:2009: Về tấm lợp dạng sóng - yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt.
- TCVN 9258:2012: Về Chông nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế.
- TCVN 9392:2012: Thép cốt bê tông - hàn hồ quang.
- TCVN 8256:2009: Tấm thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 8790:2011: Về sơn bảo vệ kết cấu thép - Qui trình thi công và nghiệm thu.

- TCVN 8652:2012: Về sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 4506:2012: Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 4513:1988: Cấp thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4519:1988: Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình.
- TCXD 33:2006: Cấp nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957:2008: Thoát nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622:1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 3254-1989: An toàn cháy - Yêu cầu chung.
- TCVN 3255-1986: An toàn nổ - Yêu cầu chung.
- TCVN 5279:1990: An Toàn cháy nổ - Bụi cháy - Yêu cầu chung.
- TCXD 218:1998: Hệ thống phát hiện cháy và báo động cháy - Quy định chung.
- TCVN 5441:2004: Vật liệu chịu lửa. Phân loại.
- TCVN 5738-2001: Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu thiết kế.

11. Giá trị tổng mức đầu tư (Làm tròn): **6.180.487.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ một trăm tám mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	5.393.684.294	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	72.788.112	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	505.927.587	đồng
- Chi phí khác	:	86.900.562	đồng
- Chi phí dự phòng	:	121.186.011	
Tổng cộng	:	6.180.486.566	đồng
Làm tròn	:	6.180.487.000	đồng

(Chi tiết theo dự toán thuộc hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 03/10/2025 (Hoàn thiện theo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 02/10/2025 và ý kiến của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 24/9/2025))

12. Tiến độ thực hiện dự án: Quý II-IV năm 2025

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư quản lý dự án kết hợp thuê cá nhân có chứng chỉ và năng lực hành nghề phù hợp cùng tham gia vào quản lý dự án.

Điều 2. Giao và uỷ quyền cho Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, thực hiện các quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật, quy định Công ty, báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Giám đốc Trung tâm điều hành sản xuất và Chi nhánh trực thuộc công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.KTĐT.HS.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung